

Bản án số: 146/2024/DS-ST.
Ngày: 18 - 9 - 2024.
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Ngọc Thu.

Ông Trần Quang Đông.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 578/2024/QĐST-DS ngày 20/8/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Số 26, đường N, phường S, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Phú Q; chức vụ: Nhân viên (Giấy ủy quyền số 325/2024/UQ-CNVL ngày 07/3/2024).

Địa chỉ chi nhánh: Số 35, đường H, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, anh Quốc có mặt.

- **Bị đơn:** Chị Vũ Thị Tuyết N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số nhà 69, đường Đ, Khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2024 cùng các lần hòa giải tiếp theo

nguyên đơn trình bày: Ngày 01/02/2023 Ngân hàng và chị N có ký với nhau hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2505480 (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của chị N vào thời điểm hiện tại Ngân hàng đã cấp cho chị N 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 66.000.000 đồng, số thẻ là 472074-6812. Lãi suất trong hạn áp dụng khi cấp thẻ là 33,2%/năm, khi phát sinh quá hạn áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% (49,8%/năm), chị N vay tiền sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân, chị N vay tiền không có tài sản bảo đảm, Ngân hàng chỉ cấp thẻ chính không cấp thẻ phụ cho chị N, không có người bảo lãnh cam kết trả nợ thay cho chị N.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng chị N đã sử dụng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán, quá trình giao dịch thẻ tín dụng của chị N được thể hiện chi tiết trên bảo sao kê quá hạn thẻ, thứ tự thanh toán thẻ tín dụng. Qua nhiều lần Ngân hàng làm việc thì chị N không có thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, chị N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 24 của bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngày 10/8/2023 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 18/9/2024 chị N còn nợ Ngân hàng với số tiền là 104.343.136 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 70.705.096 đồng, lãi quá hạn là 33.638.040 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu chị Vũ Thị Tuyết N trả cho Ngân hàng số tiền của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2505480 tính từ ngày quá hạn (ngày 10/8/2023) đến ngày 18/9/2024 với số tiền là 104.343.136 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 70.705.096 đồng, lãi quá hạn là 33.638.040 đồng và phải chịu lãi phát sinh từ ngày 19/9/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2505480; buộc chị Vũ Thị Tuyết N phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí.

Chị Vũ Thị Tuyết N đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Vũ Thị Tuyết N trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký, chị N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố V. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật được xác định “*tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”. Đồng thời, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên áp dụng

điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Đối với ngân hàng, việc ký kết hợp đồng thì ngân hàng thực hiện cho vay đúng theo quy định tại các Điều 94, 95, 96 và 98 của Luật các Tổ chức tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện chị Vũ Thị Tuyết N có vay của Ngân hàng TMCP S số tiền 66.000.000 đồng là sự thật (Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2505480), khi thực hiện trả nợ theo định kỳ chị N thực hiện không đúng, tính đến ngày 18/9/2024 chị N còn nợ ngân hàng số tiền 104.343.136 đồng. Trong đó, nợ gốc là 70.705.096 đồng, nợ lãi quá hạn là 33.638.040 đồng, nên ngân hàng kiện yêu cầu chị N trả số nợ như đã nêu trên là đúng theo quy định tại các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự. Ngân hàng còn yêu cầu chị N phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký từ ngày 19/9/2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là đúng quy định, nên được chấp nhận.

[3] Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 94, 95, 96 và 98 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Buộc chị Vũ Thị Tuyết N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S các khoản tiền như sau:

- Tiền nợ gốc là 70.705.096 đồng (*bảy mươi triệu bảy trăm lẻ năm ngàn không trăm chín mươi sáu đồng*).

- Tiền nợ lãi quá hạn là 33.638.040 đồng (*ba mươi ba triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn không trăm bốn mươi đồng*).

Tổng cộng bằng 104.343.136 đồng (*một trăm lẻ bốn triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn một trăm ba mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày 19/9/2024 chị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 2505480.

Trường hợp, trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S thì lãi suất mà chị N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S.

2. Về án phí:

- Buộc chị Vũ Thị Tuyết N nộp 5.217.000 đồng (*năm triệu hai trăm mười bảy ngàn đồng*), tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí 2.132.000 đồng (*hai triệu một trăm ba mươi hai ngàn đồng*) ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0006727 ngày 02/4/2024 được hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thành phố V;
- CC THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Hồ Thanh Hồng

